

Bản án số: 49/2019/HNGĐ-ST

Ngày: 31-5-2019

V/v “Tranh chấp ly hôn”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH NGHỆ AN**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Hoàng Ngọc Anh.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trần Đình Đường

Bà Nguyễn Thị Thúy Minh

- Thư ký phiên tòa: Bà Đặng Thị Bích Hà - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Nghệ An không tham gia phiên tòa.

Ngày 31 tháng 5 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 58/2019/TLST- HNGĐ ngày 22 tháng 04 năm 2019 về “Tranh chấp hôn nhân và gia đình”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 43/2019/QĐXXST-HNGĐ ngày 21 tháng 05 năm 2019, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Trần Thị P, sinh năm 1990. Địa chỉ: Khối A, phường BT, thành phố V, tỉnh Nghệ An. Có mặt tại phiên tòa.

- Bị đơn: Anh Nguyễn Việt H, sinh năm 1988. Nơi ĐKKHKT trước khi xuất cảnh: Khối A, phường BT, thành phố V, tỉnh Nghệ An.

Địa chỉ hiện nay: Cecka (Cộng hòa Séc). Vắng mặt tại phiên tòa (văn bản đề nghị xét xử vắng mặt ngày 06 tháng 5 năm 2019 có xác nhận của Đại sứ quán Việt Nam tại Cộng hòa Séc).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, bản tự khai và tại phiên tòa nguyên đơn chị Trần Thị P trình bày:

Chị Trần Thị P kết hôn với anh Nguyễn Việt H vào ngày 27/11/2013, trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường BT, thành phố V, tỉnh Nghệ An. Sau khi kết hôn, hai vợ chồng về sống chung với mẹ chồng tại khối A, phường BT, thành phố V, tỉnh Nghệ An. Đến đầu năm 2018 thì phát sinh mâu thuẫn, tháng 7/2018 anh Nguyễn Việt H đi xuất khẩu lao động tại Cộng hòa Séc. Từ đầu năm 2019, chị P và hai con về nhà bố mẹ đẻ tại khối B, phường TT, thành phố V, tỉnh Nghệ An để sinh sống. Do xa cách nhau về địa lý, ít liên lạc với nhau, mặc dù

được hai gia đình hòa giải nhiều lần nhưng xét thấy tình cảm vợ chồng không còn nên chị P làm đơn yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn với anh H.

Về con chung: Chị P và anh H có hai con chung là cháu Nguyễn Khôi N, sinh ngày 18/5/2014 và cháu Nguyễn Anh Q, sinh ngày 08/7/2016. Từ trước đến nay hai cháu đều ở với chị P, nếu vợ chồng ly hôn, chị P đề nghị Tòa án giao hai con chung cho chị P tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng. Không yêu cầu anh H phải cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung và nợ chung: Chị P không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Ý kiến của bị đơn anh Nguyễn Việt H: Tại bản tự khai ngày 06/5/2019 (có xác nhận của Đại sứ quán Việt Nam tại Cộng hòa Séc), anh H trình bày về thời gian, điều kiện, địa điểm đăng ký kết hôn đúng như chị P trình bày. Vợ chồng sống hạnh phúc được một thời gian thì xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân do tính cách không hợp nhau. Anh H đi nước ngoài, xa cách về địa lý, ít quan tâm đến nhau nên tình cảm ngày càng mất dần. Hiện nay do tình cảm vợ chồng không còn, cuộc sống chung không hạnh phúc nên anh H đồng ý yêu cầu xin ly hôn của chị P.

Về con chung: Vợ chồng có hai con chung là cháu Nguyễn Khôi N, sinh ngày 18/5/2014 và cháu Nguyễn Anh Q, sinh ngày 08/7/2016. Nếu vợ chồng ly hôn đề nghị Tòa án giao hai con chung cho chị P trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng như ý kiến của chị P.

Về cấp dưỡng nuôi con: Chị P chưa yêu cầu cấp dưỡng nuôi con, anh H đồng ý.

Về tài sản và nợ: Anh H không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Hiện tại anh H đang đang sinh sống và làm việc tại Cộng hòa Séc đi lại khó khăn nên không thể về Việt Nam để trực tiếp giải quyết vụ án ly hôn cùng chị P. Anh H đã đề nghị Tòa án không tiến hành hòa giải, giải quyết, xét xử vắng mặt anh H. Các văn bản của Tòa án, anh H đề nghị gửi cho người nhà là anh Lê Duy C, sinh năm 1995, trú tại khối C, phường BT, thành phố V, tỉnh Nghệ An. Anh C sẽ có trách nhiệm thông báo và gửi cho anh H.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi xem xét các tài liệu, chứng cứ có tại hồ sơ vụ án đã được xem xét, thẩm tra tại phiên tòa, kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Vụ án tranh chấp hôn nhân và gia đình Tòa án không phải tiến hành thu thập chứng cứ nên thuộc trường hợp Viện kiểm sát không phải tham gia phiên tòa theo quy định tại khoản 2 Điều 21 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Bị đơn anh Nguyễn Việt H hiện đang ở nước ngoài, do không có điều kiện về nước đã gửi văn bản trình bày quan điểm về việc giải quyết ly hôn với chị Trần Thị P và đề nghị Tòa án giải quyết, xét xử vắng mặt. Vụ án thuộc trường hợp không tiến hành hòa giải được do anh H yêu cầu không hòa giải và đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt. Tòa án không tiến hành hòa giải và xét xử vắng mặt anh H là đúng quy định tại khoản 2 Điều 207 và khoản 1 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Hôn nhân giữa chị P và anh H là tự nguyện và hợp pháp. Sau khi kết hôn hai vợ chồng sống chung với mẹ chồng tại khối 13, phường Bến Thủy, thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An. Quá trình chung sống, vợ chồng có nhiều mâu thuẫn do tính cách, quan điểm sống khác nhau. Tháng 7/2018, anh H đi xuất khẩu lao động tại Cộng hòa Séc, do có sự xa cách về địa lý và không thường xuyên liên lạc với nhau dẫn đến tình cảm vợ chồng ngày càng phai nhạt. Đầu năm 2019, chị P cùng với hai con về sống chung với bố mẹ đẻ tại khối 17, phường Trường Thi, thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An. Hiện tại chị P và anh H đều thừa nhận tình cảm vợ chồng không còn nên đề nghị Tòa án giải quyết cho ly hôn. Xét thấy hôn nhân giữa chị P và anh H đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Vì vậy, giải quyết cho chị P và anh H được ly hôn là phù hợp với Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình.

[3] Về con chung: Chị P và anh H có hai con chung là cháu Nguyễn Khôi N, sinh ngày 18/5/2014 và cháu Nguyễn Anh Q, sinh ngày 08/7/2016 và đang được chị P trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Chị P và anh H thỏa thuận giao hai con chung cho chị P trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con sau khi ly hôn. Về cấp dưỡng nuôi con không yêu cầu Tòa án giải quyết. Xét sự thỏa thuận của các đương sự là tự nguyện, không vi phạm điều cấm của pháp luật và không trái đạo đức xã hội nên chấp nhận là phù hợp với Điều 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình.

[4] Về tài sản chung, nợ chung: Chị Trần Thị P và anh Nguyễn Việt H không yêu cầu giải quyết nên Tòa án không xem xét.

[5] Về án phí: Chị Trần Thị P phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 37, Điều 147, khoản 2 Điều 207, khoản 1 Điều 228, Điều 479 của Bộ luật tố tụng dân sự; các Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 122, Điều 123, Điều 127 của Luật hôn nhân và gia đình; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu của chị Trần Thị P được ly hôn với anh Nguyễn Việt H.

2. Về nuôi con chung và nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con:

Ghi nhận sự thỏa thuận của chị Trần Thị P và anh Nguyễn Việt H: Giao hai con chung là cháu Nguyễn Khôi N, sinh ngày 18/05/2014 và cháu Nguyễn Anh Q, sinh ngày 08/07/2016 cho chị Trần Thị P trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Chị Trần Thị P chưa yêu cầu anh Nguyễn Việt H cấp dưỡng nuôi con. Vì lợi ích của con, khi có lý do chính đáng hoặc có căn cứ theo quy định của pháp luật,

theo yêu cầu của một hoặc các bên thì Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con và yêu cầu cấp dưỡng nuôi con.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

3. Về tài sản chung, nợ chung: Chị Trần Thị P và anh Nguyễn Việt H không yêu cầu Tòa án giải quyết.

4. Về án phí: Chị Trần Thị P phải chịu 300.000 (ba trăm nghìn) đồng tiền án phí ly hôn sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí ly hôn sơ thẩm 300.000 (ba trăm nghìn) đồng đã nộp tại Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0003894 ngày 17/04/2019 của Cục Thi hành án dân sự tỉnh Nghệ An. Chị Trần Thị P đã nộp xong tiền án phí dân sự sơ thẩm trong vụ án ly hôn.

Nguyên đơn chị Trần Thị P có mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Bị đơn anh Nguyễn Việt H vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 01 tháng, kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ hoặc được niêm yết hợp lệ theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND tỉnh Nghệ An;
- Cục THADS tỉnh Nghệ An;
- UBND phường BT, tp V;
- Lưu hồ sơ vụ án;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

(Đã ký)

Hoàng Ngọc Anh